

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 60/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2020.

V/v xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng.

2. Ông Võ Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 187/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ Minh P, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: ấp Thạnh Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. (có mặt).

- Bị đơn: Chị Lưu Hồng L, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: ấp Thạnh Lợi, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Võ Minh P trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn kết hôn năm 2002 có làm lễ cưới theo truyền thống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong tính tình, cách sống, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt

được, đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay. Nguyên đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với bị đơn.

Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có hai con chung cháu Võ Minh H, sinh ngày 01/01/2009, cháu Võ Thị Hồng N, sinh ngày 19/01/2004 nguyên đơn yêu cầu nuôi hai con chung, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Võ Minh P khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn Lưu Hồng L và bị đơn hiện đang cư trú tại ấp Thạnh Lợi, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Mặc dù bị đơn có nơi cư trú không phải trên địa bàn huyện Châu Thành, nhưng nguyên đơn và bị đơn có đơn lựa chọn Tòa án giải quyết xin ly hôn là Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn. Nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28, 35, 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án về việc xin ly hôn, và nuôi con yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Lưu Hồng L có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn Võ Minh P và bị đơn Lưu Hồng L tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2002 có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống về tính tình và cách sống, vợ chồng tự ai nấy sống và đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung thời gian chung sống nguyên đơn và bị đơn có hai con chung, nguyên đơn yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, bị đơn có ý kiến theo sự lựa chọn của con chung. Con chung có nguyện vọng được sống chung với nguyên đơn. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung. Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho nguyên đơn được nuôi con chung và bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 28, 35, 39, 40, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Võ Minh P và bị đơn Lưu Hồng L được ly hôn.

1.2. Về con chung anh Võ Minh P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Võ Minh H, giới tính: Nam, sinh ngày 01/01/2009, cháu Võ Thị Hồng N, giới tính: Nữ, sinh ngày 19/01/2004. Về cấp dưỡng chị Lưu Hồng L chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích, của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay chưa xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Võ Minh P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0004128 ngày 13/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- UBND xã đã đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân